

Bản án số: 184/2025/HC-PT

Ngày: 28-11-2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn

ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
18/2025/TLPT-TA ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “*Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 92/2025/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm
2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40A/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng
11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Lý Văn T, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T1, sinh
năm 1983; địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn F, xã E, tỉnh
Đắk Lắk).

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Hữu H, sinh năm 1997; địa chỉ:
Số E Q, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, thành phố
Hồ Chí Minh); có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: I T, thị
trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người bị kiện: UBND và Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh B, chức vụ: Chủ tịch
UBND xã E

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Duy H1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã E; vắng mặt.

3. Người kháng cáo: người khởi kiện là ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

** Người khởi kiện trình bày:*

Ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 bị thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1 đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 91, diện tích 155,2m². Tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện E về việc điều chỉnh quyết định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất thì ông T, bà T1 không đồng ý vì các công trình xây dựng bao gồm: 90,64m² mái che khung thép, 02 trụ cổng, 24,5m tường rào, 8,64m² cổng sắt không được bồi thường; 71,08m² nhà bếp và 93,12m² chuồng heo chỉ được bồi thường 60%. Việc không bồi thường và chỉ bồi thường 60% các hạng mục nêu trên của UBND huyện E là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, ông T và bà T1 làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện E về việc điều chỉnh quyết định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình Dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường C - Buôn M, giai đoạn 1.

- Buộc UBND huyện E bồi thường cho ông T, bà T1 tất cả các công trình trên đất với tỷ lệ là 100%.

** Người bị kiện đại diện Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:*

I. Về trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất: thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

II. Về lập Phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Về việc không bồi thường các công trình xây dựng bao gồm: 90,64m² mái che khung thép, 02 trụ cổng, 24,5m tường rào, 8,64m² cổng sắt:

Căn cứ Công văn số 129/UBND-ĐC, ngày 27/9/2023 của UBND xã C về việc xác nhận nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản trên đất theo Công văn số 2602/UBND-TTr ngày 20/9/2023 của UBND huyện E; Công văn số 155/UBND-ĐC, ngày 08/11/2023 của UBND xã C về việc điều chỉnh xác nhận nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản trên đất sau thẩm định; Giấy xác nhận số 176/GXN-UBND ngày 21/6/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Lý Văn T.

Lý do không được bồi thường: toàn bộ các tài sản trên nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, thuộc hành lang đường giao thông tạo lập trái quy định pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ:

“c) Các trường hợp không được xem xét hỗ trợ

- Nhà, công trình xây dựng trên đất mà tại thời điểm tạo lập bị xử lý, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Công trình xây dựng trên đất lấn, chiếm trên đất hành lang an toàn giao thông không phải nhà ở từ sau ngày 15/10/1993;

- Công trình xây dựng (trừ nhà, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân) xây dựng trái quy định của pháp luật gắn liền với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất phi nông nghiệp của các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất;

- Nhà, công trình không còn giá trị sử dụng.”

Như vậy, các hộ gia đình tạo lập tài sản trong hành lang an toàn giao thông không phải nhà ở nên không được bồi thường, hỗ trợ.

2. Đối với 77,08m² nhà bếp và 93,12m² chuồng heo chỉ được bồi thường 60%:

Toàn bộ tài sản trên tạo lập trên đất nông nghiệp, trái quy định pháp luật do đó không đủ điều kiện bồi thường. Căn cứ điểm khoản 4 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ:

“4. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không đủ điều kiện bồi thường trừ các trường hợp tại điểm c khoản này thì được hỗ trợ như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân cụ thể như sau:

- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.

- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.

b) Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau:

- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.”

Hộ ông T, bà T1 tạo lập tài sản năm 2011 nên được hỗ trợ 60% là phù hợp.

3. Đối tượng khởi kiện không thuộc phạm vi của Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 mà thuộc Quyết định số 436/QĐ-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND huyện E.

Từ những căn cứ nêu trên, UBND huyện E ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về việc điều chỉnh quyết định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1 đối với hộ ông Lý Văn T là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó việc ông Lý Văn T, bà Lê Thị T1 đề nghị hủy Quyết định số 41 là không có cơ sở và buộc UBND huyện E bồi thường tất cả công trình trên đất với tỷ lệ 100% là không có căn cứ.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 92/2025/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 3 Điều 59; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 2 Điều 66, các điều 67, 69, 74, 75, 88, 89, 92 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 về các nội dung:

- Hủy bỏ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện E về việc điều chỉnh quyết định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình Dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1.

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1.

- Buộc UBND huyện E bồi thường cho ông Lý Văn T, bà Lê Thị T1 tất cả các công trình trên đất với tỷ lệ là 100%.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 28/7/2025, ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện của người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; trình bày ý kiến cho rằng các vật kiến trúc như mái che diện tích 90,64m², 02 trụ cổng, tường rào dài 24,5m, cổng sắt 8,64m² không được bồi thường, những công trình này ông T tạo lập vào năm 2017, trước quy hoạch giao thông vào năm 2023, nằm hoàn toàn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị bồi thường 100%. Đối với 77,08m² nhà bếp và 93,12m² chuồng heo xây dựng năm 2011 mà chỉ hỗ trợ 60% là không đúng, phải được hỗ trợ 100%.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đây là phiên tòa phúc thẩm lần thứ 2, người bị kiện vắng mặt nhưng không có kháng cáo; đại diện người kháng cáo có mặt. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện, người bị kiện vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần 2 và người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

Các quyết định hành chính bị khởi kiện gồm: Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện E về việc điều chỉnh quyết định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình Dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K, giai đoạn 1; và một phần Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1.

[2] Xem xét kháng cáo đối với các vật kiến trúc trên đất không được bồi thường

Ngày 09/11/2023, UBND huyện E ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa- Buôn M giai đoạn 1, đối với diện tích 55,8m² đất của ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 tại thửa đất số 4 tờ bản đồ số 91, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 065613 cấp ngày 10/7/2018 tại thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cùng ngày, UBND huyện E cũng ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong đó có hộ ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1. Theo đó,

hộ ông T, bà T1 được bồi thường về đất, hỗ trợ 100% vật kiến trúc nằm ngoài hành lang quy hoạch đường, đối với các vật kiến trúc như: mái che diện tích 90,64m², 02 trụ cổng, tường rào dài 24,5m, cổng sắt diện tích 8,64m² nằm trong hành lang quy hoạch đường an toàn giao thông, không phải nhà ở nên không thực hiện hỗ trợ.

Tháng 5/2024, UBND huyện E ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND về việc thu hồi phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích 155,2m² đất của ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 tại thửa đất số 2 (một phần thửa đất), tờ bản đồ số 91 nêu trên.

\Tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện E về việc điều chỉnh quyết định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất, hộ ông T, bà T1 được bồi thường tổng số tiền 691.116.000 đồng và được giao 01 thửa đất tái định cư, đồng thời điều chỉnh Quyết định phê duyệt phương án số 436 về giảm số tiền bồi thường về đất 41.571.000 đồng (bồi thường diện tích 55,8m² thu hồi trước đó), lý do điều chỉnh là giao đất tái định cư cho hộ gia đình, do đó không thực hiện bồi thường bằng tiền mà bồi thường bằng đất ở.

Tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất bao gồm: “2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” thì các tài sản trên không đủ điều kiện bồi thường.

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ: “c) Các trường hợp không được xem xét hỗ trợ

- Nhà, công trình xây dựng trên đất mà tại thời điểm tạo lập bị xử lý, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Công trình xây dựng trên đất lấn, chiếm trên đất hành lang an toàn giao thông không phải nhà ở từ sau ngày 15/10/1993;

- Công trình xây dựng (trừ nhà, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân) xây dựng trái quy định của pháp luật gắn liền với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất phi nông nghiệp của các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất;

- Nhà, công trình không còn giá trị sử dụng.”.

Đối chiếu với quy định trên, các công trình xây dựng bao gồm: 90,64m² mái che khung thép, 02 trụ cổng, 24,5m tường rào, 8,64m² cổng sắt của hộ ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 nằm trong hành lang quy hoạch đường an toàn giao thông do Hộ ông T, bà T1 tạo lập trên hành lang quy hoạch đường an toàn giao thông 16,5m, thời điểm tạo lập là năm 2017, nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp nên không được xem xét bồi thường là đúng quy định.

[3] Xem xét kháng cáo đối với các vật kiến trúc hỗ trợ 60%:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định: “4. *Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không đủ điều kiện bồi thường trừ các trường hợp tại điểm c khoản này thì được hỗ trợ như sau:*

a) *Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân cụ thể như sau:*

- *Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.*

- *Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.*

b) *Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau:*

- *Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.*

- *Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; **60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014;** 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.”*

Đối chiếu với quy định trên thì 77,08m² nhà bếp và 93,12m² chuồng heo do hộ ông T, bà T1 xây dựng năm 2011 nên được hỗ trợ 60% là đúng quy định.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Do yêu cầu huỷ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện E và Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 là không có căn cứ nên yêu cầu khởi kiện “*Buộc UBND huyện E bồi thường cho ông Lý Văn T, bà Lê Thị T1 tất cả các công trình trên đất với tỷ lệ là 100%*” cũng không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Lý Văn T2 và bà Lê Thị T1 với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông T bà T1 được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí nộp thừa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 92/2025/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000059 ngày 05/08/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Hoàn trả lại cho ông Lý Văn T và bà Lê Thị T1 số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000057 ngày 05/08/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 3- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long